

Bản án số: 83/2018/HS-ST
Ngày: 04-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Anh Dũng

Ông Trần Quang Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trương Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý 78/2018/HSST ngày 05 tháng 3 năm 2018 đối với:

Bị cáo Huỳnh Phước N, sinh năm 1988 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu: đường Đ, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Huỳnh T (chết) và bà Phan Thị Th sinh năm 1962; tiền sự: không; tiền án: Năm 2010 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù về tội “Giết người” theo Bản án số 187/2010/HSST ngày 03/3/2010, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/9/2014; bị cáo bị bắt truy nã, tạm giam ngày 13/01/2018; có mặt.

- Bị hại: Anh Huỳnh Thế V, sinh năm 1966; nơi cư trú: đường C, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Ngô Minh Đ, nơi cư trú: đường Ph, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Huỳnh Nhật M; nơi cư trú: đường H, phường S, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 05/4/2017, Huỳnh Phước N cùng bạn là Ngô Minh Đ đi bộ đến bến xe phía Nam (đường 23/10 thuộc thôn V, xã V, thành phố N) để đón xe thô chở về trung tâm thành phố Nha Trang. Đến nơi Đ đứng ngoài đường 23/10 chờ còn N đi bộ vào trong bến xe để tìm xe thô, nhưng không tìm thấy ai chạy xe thô. Khi đi đến khu vực để xe của nhân viên (đối diện với Hợp tác xã H) N thấy có 03 chiếc xe máy đang dựng mà không có ai trông coi, nên nảy sinh ý định trộm cắp xe máy để lấy phương tiện đi về. N đi đến ngồi trên chiếc xe máy Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 79N1 – xxxx của anh Huỳnh Thế V, rồi giả vờ gọi điện thoại và quan sát xung quanh, đồng thời lấy 01 cái kéo có đầu lưỡi bằng kim loại đâm vào ổ khóa xe máy và dùng sức bập để khóa mở nhưng không được, làm cho đầu lưỡi kéo bị cong. Trong lúc này, anh Huỳnh Nhật M là nhân viên bốc xếp của bến xe, phát hiện sự việc trên và nghi ngờ N đang phá khóa lấy trộm xe máy, nên đi lại phía xe máy. Do bị phát hiện và sợ bị bắt nên N bỏ chạy. Khi đến nơi anh M thấy ổ khóa xe máy biển số 79N1 – xxxx bị cạy phá, nên gọi điện báo cho anh Huỳnh Thế V đến kiểm tra, đồng thời tri hô bắt giữ Nguyễn đưa về công an xã V làm việc. Tại cơ quan điều tra N đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 109/TCKH ngày 12/4/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Nha Trang kết luận: 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 79N1 – 57764 có giá trị là: 12.032.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số 87/CT-VKS-NT ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Huỳnh Phước N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Huỳnh Phước N và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật 12/2017/QH14, xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về phần dân sự: Tài sản đã được trả lại cho người bị hại, tại phiên tòa người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nên tách ra thành vụ án dân sự khác nếu sau này họ yêu cầu. Về vật chứng một điện thoại Nokia bị cáo sử dụng làm phương tiện để thực hiện tội phạm nên tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước, tịch thu tiêu hủy một cái kéo bị cáo sử dụng để phạm tội, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Phước N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Phước N đã khai nhận: Với mục đích trộm cắp tài sản, vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 05/4/2017 tại bến xe phía Nam (đường 23/10 thuộc thôn V, xã V, thành phố N) Huỳnh Phước N lén lút dùng cái kéo để phá khóa cổ xe máy hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 79N1 – xxxx của anh Huỳnh Thế V có giá trị 12.032.000 đồng. Trong khi đang thực hiện việc trộm cắp xe máy, bị cáo phát hiện có người đi lại phía chiếc xe máy mà bị cáo đang trộm cắp, sợ bị phát hiện nên bị cáo đã bỏ chạy ra phía ngoài cổng của bến xe trốn. Sau một lúc trốn thì bị phát hiện và bắt giữ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như qua phân xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở khẳng định mặc dù bị cáo chưa trộm cắp được tài sản, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” (chưa đạt). Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 87/CT-VKS-NT ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc điều tra vụ án. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, năm 2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù về tội “Giết người”. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/9/2014 và chưa được xóa án tích thì ngày 05/4/2017 lại phạm tội mới, nên lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là anh Huỳnh Thế V đã nhận lại tài sản là 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát số 79N1-xxxx. Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt nên tách ra giải quyết thành vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Ngô Minh Đ vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết thành vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát số 79N1-xxxx Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang đã trả lại chủ sở hữu đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01(một) cái kéo bằng kim loại, có hai đầu lưỡi kéo bị cong, dài khoảng 12 cm, bị cáo sử dụng làm công cụ thực hiện tội phạm. Hiện đã bị hư hỏng hai đầu lưỡi kéo, xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Một điện thoại di động Nokia màu đỏ đen, bị cáo sử dụng chiếc điện thoại làm phương tiện để thực hiện tội phạm, do vậy, cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Kiến nghị: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận, sau khi thực hiện vụ trộm cắp tài sản ngày 05/4/2017 tại Bến xe phía nam, bị cáo tiếp tục thực hiện một vụ trộm cắp tài sản là xe máy tại địa bàn huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Tài sản trộm cắp đã được trả lại cho người bị hại. Tuy nhiên, đến thời điểm này bị cáo không biết việc giải quyết việc trộm cắp của bị cáo được các cơ quan nhà nước giải quyết như thế nào. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Diên Khánh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh xem xét xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Phước N phạm tội “Trộm cắp tài sản” (chưa đạt).

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 18; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 52 của Bộ luật hình sự 1999. Xử phạt bị cáo Huỳnh Phước N **01** (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách ra giải quyết thành vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy 01(một) cái kéo bằng kim loại, có hai đầu lưỡi kéo bị cong, dài khoảng 12 cm.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen.

Số vật chứng tịch thu tiêu hủy và tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 3 năm 2018 giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố N với Công an thành phố Nha Trang.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Huỳnh Phước N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS. TP. N;
- Lưu án văn, VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thanh Tùng